

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1750/TTr-STC ngày 06 tháng 02 năm 2026 và tổng hợp ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2372/STC-QLG&CS ngày 11 tháng 02 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 36/BC-STP ngày 27 tháng 01 năm 2026 và Công văn số 560/STP-NV1 ngày 04 tháng 02 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm i khoản 11; điểm d, điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

2. Các quy định về thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu

toàn dân không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, bao gồm:

- Sở và cơ quan tương đương sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ban, ngành) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

2. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô)

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

a) Đối với tài sản mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp tỉnh mà khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý, sử dụng:

- Sở Y tế quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

- Sở Nội vụ quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực công tác của ngành nội vụ.

- Văn phòng UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực công tác đối ngoại.

- Sở Tư pháp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực công tác tư pháp.

- Sở Công Thương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực công thương và tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, tài sản kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực của ngành nông nghiệp và môi trường; tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá.

- Sở Xây dựng quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là phương tiện vận tải và các tài sản khác thuộc lĩnh vực của ngành xây dựng và giao thông vận tải; tài sản kết cấu hạ tầng là công trình ngầm đô thị, hạ tầng đô thị; tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị; tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không).

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc lĩnh vực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao, làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam.

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế.

- Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản còn lại, không thuộc nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành nêu trên.

c) Đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp xã mà khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý, sử dụng:

Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có tài sản chuyển giao) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật,

phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô)

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu và tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô)

Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBTW Quốc hội; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình KH;
- VPUB: LĐVP, P.KT, P.XDNĐ;
- Lưu: VT.NDT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hòa Nam